

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2021

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản chung khi ly hôn, nghĩa
vụ trả nợ chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh, bà Trần Thị Tứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn, nghĩa vụ trả nợ chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H; Sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Xóm Quần Ngọc, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ liên lạc: Xóm M, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Quốc G; Sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Xóm Quần Ngọc, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh T; Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ: Số 149, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai ban đầu, nguyên đơn (chị Võ Thị H) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Bùi Quốc G vào ngày 17/01/2011 tại UBND xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và hiện đã ly thân. Nay chị H không còn tình cảm với anh G nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh G để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Quốc Hoàng H, sinh ngày 03/8/2011 và Bùi Thị Như N, sinh ngày 14/9/2013 hiện đang do anh G và ông bà nội nuôi dưỡng. Trong đơn khởi kiện, chị H yêu cầu giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là 01 thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM023156 ngày 12/12/2017 và 01 căn nhà cấp bốn trên đất tại thôn Quần Ngọc, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Nguồn gốc thửa đất là của bố mẹ anh G tặng cho hai vợ chồng. Chị H đồng ý với thỏa thuận chia tài sản chung theo biên bản ngày 07/4/2021 là giao đất và nhà trên đất cho anh G sở hữu, sử dụng, quản lý.

- Về nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp 187.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 3710-LAV-202101209 ngày 29/3/2021. Mục đích vay nợ là để nộp chi phí cho anh G đi làm ăn. Chị H đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận giữa hai vợ chồng về việc anh G chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ chung của vợ chồng tại Ngân hàng N.

Sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án, anh Bùi Quốc G trình bày ý kiến đồng ý ly hôn và thỏa thuận chia tài sản chung, nợ chung như chị H trình bày nhưng yêu cầu được nuôi các con chung.

Tại buổi làm việc ngày 23/4/2021, bà Trần Thị Thanh T - đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam trình bày anh G và chị H hiện còn vay Ngân hàng số tiền 187.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 29/3/2021, lãi suất 9,8%/năm theo hợp đồng tín dụng số 3710-LAV-202101209. Ngân hàng đồng ý việc anh G chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Ủy ban nhân dân xã K xác nhận: Vợ chồng anh Bùi Quốc G, chị Võ Thị H và các con chung (Bùi Quốc Hoàng H1 và Bùi Thị Như N) đều đăng ký thường trú tại xóm Quần Ngọc, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Về mâu thuẫn gia đình: Trước năm 2020, vợ chồng đi làm ăn ở Thái Lan, đến tháng 4/2020 thì về Việt Nam cách ly theo quy định y tế, hai vợ chồng xảy ra xô xát trong khu cách ly; Ủy ban nhân dân xã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Kết quả làm việc với bà Đậu Thị M (mẹ đẻ anh G) cho biết: H và G gửi con cho vợ chồng bà để đi làm ăn, đến tháng 3/2021 thì hai vợ chồng về và trao đổi với gia đình là sẽ ly hôn, H về sống tại nhà mẹ đẻ ở Trung Lộc chứ không sống tại nhà chồng. Cháu H1 và N chủ yếu do ông bà nội nuôi dưỡng, bà M là người chi tiêu các khoản chi phí. Hằng và Giáp có gửi tiền về để nuôi con nhưng

không đáng kể nhưng bà không yêu cầu Hằng và Giáp phải trả tiền công nuôi cháu. Bà Mai từ chối tham gia tố tụng.

Tại phiên hòa giải ngày 10/5/2021 các bên đã đi đến thỏa thuận như sau:

- Anh G và chị H thuận tình ly hôn và giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Giao thửa đất 59 tờ bản đồ số 23 và nhà trên đất tại thôn Quần Ngọc, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã cho anh G sở hữu, sử dụng, quản lý; Anh Bùi Quốc G chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc (187.000.000 đồng) và lãi phát sinh chưa trả kể từ ngày 30/4/2021 cho Ngân hàng N. Chị H không phải chịu trách nhiệm gì đối với khoản nợ của Ngân hàng.

Ngày 11/5/2021, anh G gửi văn bản thay đổi ý kiến thỏa thuận, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định.

Ngày 23/6/2021, anh G gửi ý kiến bằng văn bản trình bày ngoài nợ Ngân hàng còn nợ một số người khác số tiền 314.000.000 đồng và yêu cầu chị H chịu trách nhiệm trả 200.000.000 đồng/501.000.000 đồng tổng tiền nợ. Anh G không có tài liệu, chứng cứ của các khoản nợ này.

Ngày 17/7/2021, chị Võ Thị H gửi ý kiến bằng văn bản với nội dung: Chấp nhận trả ½ nợ và lãi cho Ngân hàng còn các khoản nợ chị H đứng ra vay thì chị H chịu trách nhiệm trả, các khoản nợ chị H không trực tiếp vay thì đề nghị Tòa án xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, anh G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh G vẫn còn tình cảm với chị H, không muốn ly hôn nhưng nếu Tòa xử ly hôn thì anh G cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh G có nguyện vọng nuôi cả hai con chung vì các con đã sinh sống ổn định tại nhà anh. Hiện nay chị H đi làm thuê, chỗ ở không ổn định, nếu giao con cho chị H thì anh không yên tâm. Do đó, anh muốn nuôi cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con anh G trình bày thực tế chi phí nuôi các con mỗi tháng hết khoảng 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng nhưng anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, tùy trách nhiệm chị H tự thực hiện với con.

- Về tài sản chung: Anh G đề nghị Tòa án ghi nhận, công nhận thỏa thuận chia tài sản chung đã đạt được, giao nhà và đất cho anh G toàn quyền quản lý, sở hữu, sử dụng.

- Về nợ chung: Anh G trình bày anh đã trả tiền lãi cho Ngân hàng một tháng nhưng sau đó do dịch Covid, không có việc làm nên tiền lãi các tháng tiếp theo chưa trả được. Hiện nay tuy khó khăn nhưng anh G vẫn nhận trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, không yêu cầu chị H phải chịu trách nhiệm trả nợ cùng. Còn các khoản nợ cá nhân khác mà anh đã trình bày tại văn bản đề ngày 23/6/2021 thì anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Bà Trần Thị Thanh T (đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) trình bày: Tính đến ngày 14/9/2021, anh Bùi Quốc G và chị Võ Thị H còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 187.000.000 đồng nợ gốc và 6.617.444 đồng tiền lãi

(tiền lãi kể từ ngày 30/4/2021 đến ngày 14/9/2021), mức lãi suất 9,8%/năm. Bà Tâm đề nghị Tòa án giao cho anh G trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ của Ngân hàng như anh G nhận nợ tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng, đủ, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Bùi Quốc G, giao các con chung của vợ chồng cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Không xem xét về cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Đề nghị Tòa án ghi nhận, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chia tài sản chung là giao thửa đất số 59 tờ bản đồ số 23 và ngôi nhà trên đất tại thôn Quần Ngọc, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh cho anh G sở hữu, sử dụng, quản lý; Về nợ chung: Anh G chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và tiền lãi chưa trả đến ngày 14/9/2021 là 193.617.444 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 15/9/2021 đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Về án phí: Buộc chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh G phải chịu 9.680.872 đồng án phí phân chia nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bị đơn Bùi Quốc G đăng ký thường trú tại xóm Quần Ngọc, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G:

Chị H và anh G tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là hôn nhân hợp pháp. Việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh G là đúng với quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Kết quả xác minh tại UBND xã K, từ bà Đậu Thị M (mẹ đẻ anh G) và bà Phạm Thị Đ (mẹ đẻ chị H) cho thấy cuộc sống chung của anh G và chị H có nhiều mâu thuẫn từ trước, từ tháng 3/2021 đến nay hai vợ chồng không còn

chung sống như lời các bên trình bày. Chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn còn anh G tuy muốn đoàn tụ nhưng lập trường không vững vàng, không có phương án cứu vãn tình trạng hôn nhân. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, các bên vẫn không có phương án hàn gắn, xây dựng lại cuộc sống chung.

Hội đồng xét xử nhận định đời sống chung của chị H và anh G không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đủ căn cứ cho ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh G.

[3] Về con chung: Anh G và chị H có 02 con chung là cháu Bùi Quốc Hoàng H1, sinh ngày 03/8/2011 và Bùi Thị Như N, sinh ngày 14/9/2013. Nguyên vọng nuôi con của các bên không nhất quán, thay đổi nhiều phương án. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ trước tới nay, các cháu được nuôi dưỡng và học tập đầy đủ, đã quen với môi trường sống tại xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. So sánh điều kiện nuôi con thì anh G có chỗ ở ổn định, thuận lợi hơn chị H và hiện nay đã có nguyện vọng nuôi cả 02 con. Do đó, giao các con chung cho anh G nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Tại biên bản thỏa thuận ngày 07/4/2021 chị H và anh G đã thỏa thuận giao thừa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM023156 và nhà trên đất cho anh G sở hữu, sử dụng, quản lý. Hiện nay, chị H và anh G vẫn giữ nguyên nội dung thỏa thuận này nên Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận của các bên, giao thừa đất số 59, tờ bản đồ số 23 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM023156 tại thôn Trung Bắc, xã K (nay là thôn Quần Ngọc, xã K) và ngôi nhà trên đất cho anh G sở hữu, sử dụng, quản lý.

[5] Về nợ chung: Trước và tại phiên hòa giải, chị H và anh G đều thừa nhận vợ chồng có khoản nợ chung tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và đều đề nghị Tòa án ghi nhận thỏa thuận trả nợ chung là giao cho anh G trả toàn bộ nợ chung cho Ngân hàng. Sau đó anh G thay đổi ý kiến, không đồng ý trả toàn bộ nợ cho Ngân hàng, kê khai thêm một số nợ cá nhân nhưng không có tài liệu, chứng cứ kèm theo. Chị H chấp nhận trả ½ số tiền nợ của Ngân hàng và tự chịu trách nhiệm các khoản mà chị H đi vay, các khoản nợ anh G kê khai thêm thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Xét khoản nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: Đây là khoản nợ hình thành trong thời kỳ hôn nhân, do cả hai vợ chồng cùng đi vay, mục đích vay là để trang trải chi phí cho anh G đi Nhật làm ăn. Tại phiên tòa anh G đồng ý nhận trách nhiệm trả toàn bộ nợ chung cho Ngân hàng. Đại diện Ngân hàng cũng đồng ý với đề nghị của anh G vì sau khi ly hôn anh G có chỗ ở cố định, cụ thể, có tài sản là thừa đất số 59, tờ bản đồ số 23 để bảo đảm cho khoản vay. Do đó, việc anh G chấp nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

Xét các khoản nợ anh G kê khai thêm: Các khoản nợ này được anh G trình bày sau phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không có tài liệu chứng minh; tại phiên tòa anh G cũng không yêu cầu giải quyết nữa nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này. Nếu các bên không tự thỏa thuận giải quyết được với nhau thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định. Anh Bùi Quốc G phải chịu tiền án phí phân chia nghĩa vụ trả nợ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 24, điểm a, e khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Võ Thị H ly hôn anh Bùi Quốc G.

2. Về con chung: Giao các con chung của chị Võ Thị H và anh Bùi Quốc G là cháu Bùi Quốc Hoàng H1, sinh ngày 03/8/2011 và cháu Bùi Thị Như N, sinh ngày 14/9/2013 cho anh Bùi Quốc G trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị Võ Thị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với anh Bùi Quốc G. Anh Bùi Quốc G và các thành viên gia đình không được cản trở chị Võ Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét, giải quyết trong vụ án. Nếu sau này có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Võ Thị H và anh Bùi Quốc G, giao tài sản chung của chị H và anh G là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 23 tại thôn Trung Bắc, xã Khánh Lộc (nay là thôn Quần Ngọc, xã Khánh Vĩnh Yên), huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh và căn nhà trên đất cho anh Bùi Quốc G sở hữu, sử dụng, quản lý. Chị H không còn quyền lợi gì đối với thửa đất và căn nhà này.

4. Về nợ chung: Anh Bùi Quốc G chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 193.617.444 đồng (gồm 187.000.000 đồng tiền nợ gốc và 6.617.444 đồng tiền lãi chưa trả kể từ ngày 29/4/2021 đến ngày 14/9/2021). Kể từ ngày 15/9/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc, anh G phải tiếp tục trả tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả theo hợp đồng tín dụng số 3710-LAV-202101209 ngày 29/3/2021.

5. Về án phí:

- Về án phí ly hôn: Chị Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006855 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị H phải nộp tiếp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm còn thiếu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

- Về án phí phân chia nghĩa vụ trả nợ: Anh Bùi Quốc G phải nộp 9.680.872 đồng (Chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng) án phí chia nợ chung tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Bùi Quốc G và Ngân hàng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Võ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã K;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh